TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 270/2020/QĐST-HNGĐ	*Cái Bè, ngày 19 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 475/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh **Lê Tiến N**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Chị **Nguyễn Thị Bích N**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2009 anh Lê Tiến N và chị Nguyễn Thị Bích N xác lập quan hệ vợ chồng, đến năm 2012 mới đi đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi vả nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc. Nay anh N và chị N yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Hà Khánh B, sinh ngày 03/01/2010 và Lê Huỳnh Gia H, sinh ngày 02/7/2011. Khi ly hôn, anh N và chị N thỏa thuận: Anh Lê Tiến N được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung giữa anh và chị Nguyễn Thị Bích N là cháu Lê Hà Khánh B, sinh ngày 03/01/2010 và cháu Lê Huỳnh Gia H, sinh ngày 02/7/2011. Chị Nguyễn Thị Bích N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Bích N có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Không có.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Tiến N và chị Nguyễn Thị Bích N mỗi người tự nguyện chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Tiến N và chị Nguyễn Thị Bích N.

- Về con chung: Anh Lê Tiến N được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung giữa anh và chị Nguyễn Thị Bích N là cháu Lê Hà Khánh B, sinh ngày 03/01/2010 và cháu Lê Huỳnh Gia H, sinh ngày 02/7/2011. Chị Nguyễn Thị Bích N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Bích N có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Tiến N và chị Nguyễn Thị Bích N tự nguyện chịu 300.000đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (mỗi người chịu 150.000đồng). Anh N và chị N đã nộp 300.000đồng tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0003827 ngày 24/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang, nên không phải nộp tiếp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
-VKSND huyện C;
- UBND xã T,
huyện T, tỉnh Vĩnh Long;
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Thị Diễm